|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG | | **ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN** | | | |
| **KHOA: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN** | | | Học kỳ: 3 | Năm học: | **2021 - 2022** |
| Mã học phần: DKT0041 Tên học phần: THUẾ | | | | | |
| Mã nhóm lớp HP: | 213\_DKT0041\_01\_ lần 1 | | | | |
| Thời gian làm bài: | 60 (phút) | | | | |
| Hình thức thi: | **Trắc nghiệm kết hợp tự luận ( SV được sử dụng tài liệu)** | | | | |
|  | | | | | |
| **PHẦN TRẮC NGHIỆM ( 6 điểm)**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Công ty Bình Minh kinh doanh máy lạnh, giá bán chưa thuế GTGT của máy lạnh là 30 triệu đồng/sp. Công ty Sao Mai kinh doanh bồn nước, giá bán chưa thuế GTGT của bồn nước là 20 triệu đồng/sp. Trong kỳ công ty Bình Minh xuất 1 máy lạnh để đổi lấy 2 bồn nước của công ty Sao Mai, xác định giá tính thuế GTGT phải nộp của công ty Bình Minh?**   1. 30 triệu đồng. 2. 20 triệu đồng. 3. 60 triệu đồng. 4. 40 triệu đồng.   ANSWER: A  **Công ty Bình Minh kinh doanh máy lạnh, giá bán chưa thuế GTGT của máy lạnh là 30 triệu đồng/sp. Công ty Sao Mai kinh doanh bồn nước, giá bán chưa thuế GTGT của bồn nước là 20 triệu đồng/sp. Trong kỳ công ty Bình Minh xuất 1 máy lạnh để đổi lấy 2 bồn nước của công ty Sao Mai, xác định giá tính thuế GTGT phải nộp của công ty Sao Mai?**   1. 30 triệu đồng. 2. 20 triệu đồng. 3. 60 triệu đồng. 4. 40 triệu đồng.   ANSWER: D  **Thuế có vai trò tạo lập nguồn thu chủ yếu cho ngân sách nhà nước vì:**   1. Thuế không có tính hoàn trả trực tiếp. 2. Thuế được sử dụng cho chi tiêu công. 3. Thuế có phạm vi điều tiết rộng và có tính bắt buộc. 4. Cả 3 câu đều đúng.   ANSWER: C  **Thuế có thể góp phần điều tiết vĩ mô nền kinh tế vì:**   1. Thuế có tính chất bắt buộc và không hoàn trả trực tiếp. 2. Thuế có phạm vi rộng. 3. Thuế điều tiết vào thu nhập của các chủ thể kinh tế. 4. Cả 3 câu đều đúng.   ANSWER: D  **Mức điều tiết của…….. bao hàm trong giá cả hàng hóa và dịch vụ**:   1. Thuế trực thu. 2. Thuế gián thu. 3. Thuế trực thu và thuế gián thu. 4. Cả 3 câu đều sai.   ANSWER: B  **Thuế xuất khẩu, nhập khẩu là loại thuế đánh vào:**   1. Các mặt hàng xuất nhập khẩu qua biên giới. 2. Các mặt hàng được phép xuất nhập khẩu qua biên giới Việt Nam. 3. Các mặt hàng đưa từ thị trường trong nước vào khu phi thuế quan và ngược lại. 4. Các mặt hàng được phép xuất nhập khẩu qua biên giới Việt Nam, Các mặt hàng đưa từ thị trường trong nước vào khu phi thuế quan và ngược lại.   ANSWER: D  **Tỷ giá làm cơ sở để xác định giá tính thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu là:**   1. Tỷ giá do cơ quan Hải quan xác định. 2. Tỷ giá mua, bán thực tế do Ngân hàng Công Thương Việt Nam công bố; 3. Tỷ giá mua, bán do Bộ Tài chính công bố; 4. Tỷ giá mua, bán thực tế bình quân trên thị trường ngoại tệ liên Ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố   ANSWER: A  **Nhập khẩu 2.000 kg nguyên liệu A theo giá CIF là 12.000 đồng/kg, phí vận chuyển (F) và bảo hiểm (I) là 2.000 đồng/kg, thuế suất thuế nhập khẩu 20%. Thuế nhập khẩu phải nộp là:**   1. 4 triệu đồng 2. 4,8 triệu đồng 3. 5,6 triệu đồng 4. Cả c đều sai   ANSWER: B  **Trường hợp nào dưới đây được khấu trừ thuế TTĐB.**   1. Công ty A mua gạo để sản xuất rượu 2. Công ty A mua rượu của cơ sở sản xuất để ngâm rượu thuốc rồi bán cho công ty M 3. Công ty A mua rượu để pha chế cooktai 4. cả 3 câu đều sai   ANSWER: B  **Công ty An Nam bán 3.000 sản phẩm với giá bán đã có thuế GTGT 10% là 11.000đ/sp, xác định giá tính thuế GTGT phải nộp của lô sản phẩm trên cho công ty An Nam?**  **A**. Giá tính thuế GTGT = 3.000 x 11.000  **B**. Giá tính thuế GTGT = 3.000 x 11.000/(1+10%).  **C**. Giá tính thuế GTGT = 3.000 x 10.000.  **D**. Cả b và c đều đúng.  ANSWER: B  **Đối với hàng hóa bán theo phương thức trả góp, giá tính thuế TTĐB là giá bán trả tiền một lần (không bao gồm khoản lãi trả góp) vì:**   * 1. Thuế TTĐB chỉ đánh vào hàng hóa   2. Thuế TTĐB chỉ đánh vào dịch vụ   3. Thuế TTĐB không đánh vào dịch vụ thuê tài chính   4. Thuế TTĐB chỉ đánh vào hàng hóa, Thuế TTĐB không đánh vào dịch vụ thuê tài chính   ANSWER: D  **Sản phẩm nào sau đây *không* chịu thuế TTĐB:**  **A**. Rượu trái cây.  **B**. Nguyên liệu sản xuất rượu.  **C**. Xe ô tô 4 chỗ.  **D**. Cả 3 đều sai.  ANSWER: B  **Đối tượng nào sau đây chịu thuế GTGT?**   1. Công ty Bảo Thanh nuôi gà và bán gà nguyên con cho công ty Hưng Long. 2. Công ty Hưng Long chế biến thịt gà thành sản phẩm gà sốt chua ngọt đóng hộp. 3. Công ty Bảo Thanh bán gà giống cho công ty Dương Nam. 4. Các đáp án trên đều đúng.   ANSWER: B  **Công ty Gia Thành kinh doanh xe máy, trong kỳ bán được 20 chiếc xe ABC, trong đó có 5 chiếc bán theo phương thức trả góp. Biết giá bán trả ngay 45 triệu đồng, lãi trả góp 10 triệu đồng, xác định giá tính thuế của 20 chiếc xe?**   1. 900 triệu đồng. 2. 1.100 triệu đồng. 3. 950 triệu đồng 4. 700 triệu đồng.   ANSWER: A  **Doanh nghiệp không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế đối với khoản chi nào dưới đây:**   1. Khoản trích nộp quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo mức qui định . 2. Khoản chi tài trợ giáo dục theo đúng qui định . 3. Các khoản chi về đầu tư xây dựng cơ bản trong giai đoạn đầu để hình thành tài sản cố định . 4. Chi ủng hộ đồng bào bị lũ lụt .   ANSWER: C  **Doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế đối với khoản chi nào dưới đây**:   1. Chi tài trợ cho y tế theo đúng quy định . 2. Chi ủng hộ địa phương. 3. Chi tiền phạt vi phạm chế độ kế toán. 4. Khoản trích khấu hao tài sản cố định không đúng quy định của pháp luật.   ANSWER: A  **Khoản thu nhập nào sau đây là thu nhập không chịu thuế TNCN:**   1. Phụ cấp độc hại. 2. Tiền lương ca 3. 3. Tiền thưởng nhân dịp tế Nguyên đán. 4. Tiền thưởng năng suất theo tháng.   ANSWER: A  **Theo pháp luật hiện hành không thu thuế TNCN đối với các khoản sau:**   1. Lãi tiền cho vay vốn. 2. Lãi tiền gởi tiết kiệm tại ngân hàng. 3. Thu nhập từ mua trái phiếu, kỳ phiếu, cổ phiếu. 4. Tất cả đều đúng.   ANSWER: B  **Khoản đóng góp nào sau đây KHÔNG được coi là khoản giảm trừ khi xác định thu nhập tính thuế TNCN của các cá nhân:**   1. Đóng góp cho quỹ “Vì người nghèo”. 2. Tài trợ cho cuộc thi Olympic toán học cho một trường tiểu học công lập trên địa bàn cư trú. 3. Tài trợ đồ chơi cho một trường nuôi dạy trẻ em khuyết tật do Chính Phủ thành lập. 4. Đóng góp quỹ khuyến học.   ANSWER: B  **Đối tượng nào sau đây không được tính giảm trừ gia cảnh vào người nộp thu**ế:   1. Con nuôi 30 tuổi bị tàn tật. 2. Mẹ vợ ngoài tuổi lao động không có thu nhập. 3. Mẹ ruột ngoài tuổi lao động có lương hưu 3.100.00 đồng/tháng. 4. Con ngoài giá thú dưới 18 tuổi.   ANSWER: C  **PHẦN TỰ LUẬN (4 điểm)**  ***Gợi ý:*** **Cách thức nộp bài phần tự luận:** SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi, chỉ gõ nhập đáp án (không nhập công thức tính)  Công ty TNHH Hải Đăng tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, tính giá xuất kho theo phương pháp bình quân cuối kỳ, trong năm 20xx có tình hình sau:   1. **TÌNH HÌNH MUA, BÁN TRONG NĂM:** 2. Bán 3.000 hộp chocolate của công ty ABC trong khu công nghiệp Tân Bình với giá bán 170.000 đ/chai. 3. Xuất hóa đơn GTGT bán 1500 hộp chocolate cho cửa hàng Thanh Bình với giá bán chưa có thuế GTGT 175.000 đồng/ hộp, thuế xuất thuế GTGT 10% chưa thu tiền. 4. Giao cho đại lý 500 hộp chocolate, đại lý bán đúng giá theo hợp đồng với doanh nghiệp X theo giá chưa bao gồm thuế GTGT là 180.000 đ/SP; hoa hồng đại lý 5% trên giá bán chưa thuế GTGT. 5. **CHI PHÍ PHÁT SINH TRONG NĂM:** 6. Chi phí giá vốn hàng bán trong kỳ là: 400 triệu đồng. 7. Chi phí khấu hao TSCĐ thuộc bộ phận quản lý doanh nghiệp và bán hàng 120 trđ. 8. Chi phí tiền lương bộ phận quản lý doanh nghiệp và bán hàng 80 trđ. 9. Chi nộp BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN cho cơ quan chức năng theo tỷ lệ quy định. 10. Chi thanh toán tiền hoa hồng cho đại lý theo số sản phẩm đại lý đã tiêu thụ. 11. Chi phí hợp lý khác: Thuộc bộ phận quản lý doanh nghiệp và bán hàng: 160 trđ. 12. **THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC** 13. Thu tiền thanh lý xe tải 55 triệu đồng 14. Thu được tiền lãi tiền gửi trong kỳ là 20 triệu đồng   **Tài liệu bổ sung:**  - Các khoản chi của công ty Hải Anh đều có hóa đơn, chứng từ đầy đủ.  - Tính đến cuối 31/12/20xx, đại lý quyết toán đã tiêu thụ 100% số lượng sản phẩm được giao.  - Thuế suất thuế GTGT mặt hàng chocolate là 10%.  - Trong kỳ doanh nghiệp trích lập quỹ PTKH&CN 5% theo quy định.  - Thuế suất thuế TNDN 20%.   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Nội dung câu hỏi** | **Đáp án** | **đơn vị tính** | | 1 | Thuế GTGT đầu ra phải nộp | 86,250,000 | đồng | | 2 | Số lượng hàng hóa tiêu thụ trong kỳ | 5,000 | sản phẩm | | 3 | Tổng doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp | 862,500,000 | đồng | | 4 | Chi phí hoa hồng phải trả cho đại lý | 4,500,000 | đồng | | 5 | Chi phí bảo hiểm bắt buộc của bộ phận quản lý doanh nghiệp và bán hàng được đưa vào chi phí được trừ là | 18,800,000 | đồng | | 6 | Tổng chi phí được trừ khi tính thuế TNDN trong kỳ là | 783,300,000 | đồng | | 7 | Thu nhập khác của doanh nghiệp phát sinh trong kỳ | 75,000,000 | đồng | | 8 | Thu nhập chịu thuế trong kỳ là: | 154,200,000 | đồng | | 9 | Quỹ khoa học phát triển và công nghệ trích lập | 15,420,000 | đồng | | 10 | Tiền thuế TNDN phải nộp trong kỳ | 27,756,000 | đồng | | | | | | | | |

*Ngày biên soạn: 29/06/2022*

**Giảng viên biên soạn đề thi: ThS. Đào Tuyết Lan**

*Ngày kiểm duyệt:*

**Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi: THS. Nguyễn Thị Thu Vân**

Sau khi kiểm duyệt đề thi, **Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn** gửi về Trung tâm Khảo thí qua email:[khaothivanlang@gmail.com](mailto:khaothivanlang@gmail.com)bao gồmfile word và file pdf (được đặt password trên 1 file nén/lần gửi) và nhắn tin password + họ tên GV gửi qua Số điện thoại Thầy Phan Nhất Linh (**0918.01.03.09**).

Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng File Hot Potatoes. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ thêm Quý Thầy Cô.